

Số: 02/2017/QĐST-DS

Muờng Ảng, ngày 07 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 BLTTDS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lù Văn T, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Bản C, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Bà Lò Thị T, sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: Bản N, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lù Văn M.

Nơi cư trú: Bản N, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Ông Lù Văn T và bà Lò Thị T thoả thuận bà Lò Thị T phải trả cho ông Lù Văn T số tiền 6.600.000^d (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng). Thời hạn bà T phải trả cho ông T là ngày 07/12/2017.

Kể từ ngày ông Lù Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lò Thị T không trả hết số tiền trên theo đúng như thoả thuận hai bên đã ký kết, thì bà Lò Thị T hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có

thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Án phí: Ông Lù Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nhưng ông Lù Văn T là người dân tộc thiểu số cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên ông T được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp
- TAND tỉnh
- T.H.A DS huyện
- Các đương sự
- Lưu

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân